TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** TỈNH CÀ MAU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2019/HNGĐ-ST
Ngày 01/4/2019
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Trọn.

Bà Phạm Hồng Ân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 324/2018/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2018 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Lâm Thị N, sinh năm 1985 (Có mặt).

- *Bị đơn*: Anh Lương Duy K, sinh năm 1982 (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06 tháng 12 năm 2018 và tại phiên tòa, chị Lâm Thị N trình bày: Chị và anh Lương Duy K kết hôn vào ngày 16/12/2005, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Quách Phẩm, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau. Trong quá trình chung sống, giữa vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không hòa hợp và thường xuyên tranh cải với nhau. Anh Lương Duy K còn nhiều lần đánh chị và vợ chồng đã không còn sống chung từ tháng 10 năm 2018 cho đến nay. Xét thấy hôn nhân không còn hạnh phúc, tình cảm giữa vợ chồng không thể hàn gắn được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Lương

Duy K. Về con chung, có hai người tên là Lương Lâm D (giới tính nam), sinh ngày 11/4/2007 và Lương Chí T (giới tính nam), sinh ngày 29/9/2012. Hiện tại chị đang nuôi dưỡng Lương Chí T còn Lương Lâm D đang do anh Lương Duy K nuôi dưỡng. Nay chị yêu cầu được nuôi cả hai người con chung và không yêu cầu anh Lương Duy K cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung và nợ chung chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lương Duy K trình bày: Về thời gian kết hôn, đăng ký kết hôn và mâu thuẫn xảy ra đúng như chị Lâm Thị N đã khai, nhưng không đến mức độ gay gắt như lời khai của chị Lâm Thị N. Nay tình cảm vợ chồng vẫn còn có thể gàn gắn, nên anh không đồng ý ly hôn với chị Lâm Thị N. Về con chung đúng như chị Lâm Thị N đã trình bày, anh đồng ý giao cả hai người con chung cho chị Lâm Thị N nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung và nợ chung chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát: Về tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự được thực hiện đúng quy định của pháp luật. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 56, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận cho chị Lâm Thị N ly hôn với anh Lương Duy K. Về con chung, giao hai người con chung cho chị Lâm Thị N nuôi dưỡng, anh Lương Duy K không cấp dưỡng nuôi con. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, buộc chị Lâm Thị N phải chịu theo quy định chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Việc chị Lâm Thị N yêu cầu ly hôn anh Lương Duy K là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đồng thời, anh Lương Duy K đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do nên căn cứ vào khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt anh Lương Duy K là có căn cứ.

[2] Xét về hôn nhân, chị Lâm Thị N và anh Lương Duy K kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Quách Phẩm, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau vào ngày 16 tháng 12 năm 2005, nên hôn nhân giữa chị Lâm Thị N và anh Lương Duy K được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

[3] Xét về mâu thuẫn thì theo chị Lâm Thị N cho rằng giữa vợ chồng do bất đồng quan điểm, không hòa hợp và thường xuyên tranh cải với nhau và anh Lương Duy K nhiều lần đánh đập chị. Chính vì cuộc sống chung không thể tiếp tục và hạnh phúc trong hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu ly hôn anh Lương Duy K. Tại biên bản xác minh ngày 15 tháng 01 năm 2019 đã cho thấy, mâu thuẫn giữa chị Lâm Thị N và anh Lương Duy K thì chính quyền địa phương không rõ. Đối với anh Lương Duy K thì cho rằng mâu thuẫn giữa vợ chồng là đúng như chị Lâm Thị N đã khai, nhưng không đến mức độ gay gắt như chị Lâm Thị N trình bày và anh không đồng ý ly hôn. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án

đã cho thấy giữa chị Lâm Thị N và anh Lương Duy K không hề có thiện chí cùng nhau để giải quyết mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm trong hôn nhân. Anh Lương Duy K không thể hiện được tinh thần, trách nhiệm của mình để tạo lòng tin cho chị Lâm Thị N để cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình và chị Lâm Thị N xác định giữa chị và anh Lương Duy K không thể tiếp tục cuộc sống chung và chị cương quyết yêu cầu được ly hôn. Xét thấy, hôn nhân giữa chị Lâm Thị N và anh Lương Duy K đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Từ đó, chấp nhận cho chị Lâm Thị N ly hôn với anh Lương Duy K là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung, có hai người tên là Lương Lâm D (giới tính nam), sinh ngày 11/4/2007 và Lương Chí T (giới tính nam), sinh ngày 29/9/2012. Hiện tại chị Lâm Thị N đang nuôi dưỡng Lương Chí T còn Lương Lâm D đang do anh Lương Duy K nuôi dưỡng. Chị Lâm Thị N yêu cầu được nuôi cả hai người con chung và không yêu cầu anh Lương Duy K cấp dưỡng nuôi con. Tại biên bản hòa giải ngày 04/01/2019, anh Lương Duy K đồng ý giao cả hai người con chung cho chị Lâm Thị N nuôi dưỡng, anh Lương Duy K không cấp dưỡng nuôi con. Sự thỏa thuận về người nuôi con và không cấp dưỡng nuôi con giữa chị Lâm Thị N và anh Lương Duy K là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với nguyện vọng của con chưa thành niên, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội và đúng theo quy định tại các điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Từ đó, công nhận sự thỏa thuận về người nuôi con và không cấp dưỡng nuôi con giữa chị Lâm Thị N và anh Lương Duy K là có căn cứ.

[5] Chị Lâm Thị N và anh Lương Duy K xác định tài sản chung và nợ chung chưa yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Lâm Thị N chịu theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng các điều 56, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Lâm Thị N ly hôn với anh Lương Duy K.

2. Về con chung, ghi nhận sự thỏa thuận giữa chị Lâm Thị N và anh Lương Duy K như sau: Chị Lâm Thị N chịu trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng hai người con chung tên là Lương Lâm D (giới tính nam), sinh ngày 11/4/2007 và Lương Chí T (giới tính nam), sinh ngày 29/9/2012. Anh Lương Duy K chịu trách

nhiệm giao con chung tên là Lương Lâm D cho chị Lâm Thị N nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Lâm Thị N không yêu cầu anh Lương Duy K cấp dưỡng nuôi con.

Anh Lương Duy K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, chị Lâm Thị N phải chịu 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0007369, ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, chị Lâm Thị N đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Chị Lâm Thị N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lương Duy K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- Ủy ban nhân dân xã Quách Phẩm, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thế Phương